

# TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG LẬP PHÁP

✍ TS. Đinh Bá Cường  
Trường Đại học Cần Thơ

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đẩy mạnh hội nhập quốc tế, công tác lập pháp giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm quản lý xã hội bằng pháp luật và thúc đẩy phát triển bền vững. Bài viết phân tích yêu cầu khách quan của việc tiếp tục đổi mới công tác lập pháp trong giai đoạn hiện nay, đánh giá một số kết quả và hạn chế trong hoạt động lập pháp thời gian qua, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập pháp ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** công tác lập pháp, Nhà nước pháp quyền, đổi mới lập pháp, hoàn thiện pháp luật.

● **ABSTRACT:** In the context of building a socialist rule-of-law State in Vietnam and promoting deep international integration, legislative work plays a particularly important role in perfecting the legal system, ensuring social management by law, and promoting sustainable development. The article analyzes the objective requirements for continuing to innovate legislative work in the current period, evaluates some achievements and limitations in legislative activities over the past time, and thereby proposes orientations and solutions to improve the quality and effectiveness of legislative work in Vietnam.

● **Keywords:** legislative work, socialist rule-of-law State, legislative innovation, legal perfection.

Ngày nhận bài: 05/3/2026 Ngày bình duyệt: 31/3/2026 Ngày duyệt đăng: 07/4/2026

Công tác lập pháp là một trong những chức năng cơ bản và quan trọng nhất của Nhà nước, thể hiện quyền lực nhà nước trong việc xây dựng và ban hành pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Ở Việt Nam, cùng với tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, hoạt động lập pháp đã không ngừng được hoàn thiện, góp phần hình thành hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ, bao quát hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tuy nhiên, trước những biến đổi nhanh

chóng của tình hình trong nước và quốc tế, đặc biệt là tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác lập pháp đang đứng trước nhiều thách thức mới. Do đó, việc tiếp tục đổi mới công tác lập pháp trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu khách quan, cấp thiết, có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

## TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC LẬP PHÁP

### 1. Về Khái niệm:

Công tác lập pháp là một trong những chức năng cơ bản và quan trọng nhất của Nhà nước, thể hiện quyền lực nhà nước trong việc xây dựng, ban hành hệ thống pháp luật nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo đảm trật tự, công bằng và phát triển bền vững. Trong bối cảnh đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi mô hình phát triển, công tác lập pháp ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đồng thời cũng bộc lộ không ít hạn chế, bất cập cần được nhìn nhận một cách nghiêm túc.

2. *Chủ thể thực hiện:* Công tác lập pháp chủ yếu do: Quốc hội: cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp. Ủy ban Thường vụ Quốc hội: tham gia chuẩn bị, giải thích pháp luật, ban hành pháp lệnh theo thẩm quyền. Các cơ quan khác như Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... có quyền đề nghị, tham gia xây dựng luật.

3. *Nội dung chính của công tác lập pháp:* Xây dựng và sửa đổi Hiến pháp, luật, bộ luật; Ban hành pháp lệnh, nghị quyết mang tính quy phạm pháp luật; Hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi; Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

4. *Quy trình lập pháp:* Gồm 5 bước sau:

- a- Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh
- b- Soạn thảo dự án luật
- c- Lấy ý kiến nhân dân, chuyên gia, thẩm tra
- d- Thảo luận, cho ý kiến tại Quốc hội
- e- Thông qua và công bố luật

5. *Vai trò, ý nghĩa của công tác lập pháp:*

- Là cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước và xã hội.

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Thể hiện bản chất dân chủ và pháp quyền của Nhà nước.

- Góp phần ổn định chính trị, phát triển bền vững đất nước.

6. *Xu hướng và yêu cầu hiện nay:* Nâng cao chất lượng luật, hạn chế chồng chéo, mâu thuẫn; Tăng cường tính công khai, minh bạch, sự tham gia của người dân; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động lập pháp.

## CÁC TIÊU CHÍ VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Có thể khái quát như sau:

1. *Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật:* Văn bản pháp luật phải phù hợp với Hiến pháp, không trái với luật và các văn bản pháp luật cấp trên. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định.

2. *Tính phù hợp với thực tiễn và khả thi:* Quy định pháp luật xuất phát từ yêu cầu thực tế của đời sống kinh tế - xã hội. Có khả năng áp dụng trên thực tế, không quá hình thức, không đặt ra nghĩa vụ vượt quá điều kiện thực hiện.

3. *Tính rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu:* Ngôn ngữ pháp lý chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, hạn chế cách diễn đạt mơ hồ. Quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể.

4. *Tính kịp thời và ổn định:* Pháp luật được ban hành đúng lúc để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh. Hạn chế việc sửa đổi, bổ sung quá thường xuyên gây xáo trộn đời sống xã hội.

5. *Quy trình xây dựng pháp luật khoa học, dân chủ:* Có đánh giá tác động chính sách, tổng kết thực tiễn đầy đủ. Lấy ý kiến rộng rãi của đối tượng chịu tác động, chuyên gia, nhà khoa học.

6. *Hiệu quả điều chỉnh và tác động xã hội tích cực:* Pháp luật góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự, công bằng và ổn định xã hội.

Tóm lại, chất lượng công tác xây dựng pháp luật thể hiện ở việc ban hành được các văn bản đúng pháp luật - đúng thực tiễn - dễ thực hiện - có hiệu quả lâu dài.

### **YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC LẬP PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

1. *Yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa:* Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đòi hỏi mọi hoạt động của Nhà nước và xã hội phải được đặt trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Điều này đặt ra yêu cầu công tác lập pháp phải bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật. Mặt khác, pháp luật không chỉ là công cụ quản lý mà còn là phương tiện bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Vì vậy, hoạt động lập pháp cần được đổi mới theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

2. *Yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế:*

Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi hệ thống pháp luật phải kịp thời điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh. Công tác lập pháp cần bảo đảm tính ổn định nhưng đồng thời phải linh hoạt, thích ứng nhanh với sự thay đổi của thực tiễn. Bên cạnh đó, việc tham gia các điều ước quốc tế, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đặt ra yêu cầu nội luật hóa các cam kết quốc tế một cách đầy đủ, nhất quán, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc.

### **NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CÔNG TÁC LẬP PHÁP HIỆN NAY**

1. *Hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện và bao quát hơn*

Trong những năm gần đây, hoạt động lập pháp đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, thể hiện trước hết ở việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Nhiều đạo luật quan trọng đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Hệ thống pháp luật ngày càng tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, tạo cơ sở pháp lý cho việc hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân.

2. *Quy trình lập pháp từng bước được đổi mới, dân chủ hơn*

Quy trình xây dựng luật đã có nhiều cải tiến theo hướng minh bạch, khoa học và dân chủ hơn, thể hiện qua việc tăng cường lấy ý kiến của nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của pháp luật. Hoạt động thẩm tra, thảo luận và tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật ngày càng được chú trọng.

Vai trò của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội trong hoạt động lập pháp ngày càng được khẳng định, góp phần nâng cao chất lượng các văn bản luật được ban hành.

3. *Pháp luật góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quyền con người*

Công tác lập pháp đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đồng thời, nhiều quy định pháp luật tiến bộ về quyền con người, quyền công dân đã được ghi nhận, phù hợp với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CÔNG TÁC LẬP PHÁP HIỆN NAY

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lập pháp vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần được thẳng thắn chỉ ra.

### 1. Chất lượng một số đạo luật chưa cao, tính ổn định chưa bền vững

Một số văn bản luật còn thiếu tính khả thi, chưa bám sát thực tiễn, dẫn đến việc phải sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn sau khi ban hành. Có trường hợp quy định pháp luật còn chung chung, thiếu rõ ràng, gây khó khăn cho quá trình áp dụng và thực thi.

Tình trạng “luật khung, luật ống” vẫn còn tồn tại, làm giảm hiệu lực và hiệu quả điều chỉnh của pháp luật.

### 2. Sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật

Một trong những bất cập đáng chú ý là sự thiếu thống nhất, đồng bộ giữa các luật và giữa luật với văn bản dưới luật. Có những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, thậm chí xung đột nhau, gây lúng túng cho cơ quan thực thi và người dân, doanh nghiệp.

Điều này phản ánh hạn chế trong công tác phối hợp giữa các cơ quan tham gia xây dựng pháp luật cũng như khâu rà soát, hệ thống hóa pháp luật.

### 3. Công tác dự báo và đánh giá tác động chính sách còn hạn chế

Việc đánh giá tác động của chính sách trong quá trình lập pháp ở một số trường hợp còn mang tính hình thức, chưa dự báo đầy đủ các tác động kinh tế - xã hội, dẫn đến những hệ quả ngoài mong muốn khi luật đi vào cuộc sống.

Khả năng phản ứng nhanh của pháp luật trước những biến động mới của thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như kinh tế số, công nghệ cao, chuyển đổi số, còn chưa theo kịp yêu cầu.

### 4. Năng lực và điều kiện bảo đảm cho công tác lập pháp chưa đồng đều

Đội ngũ cán bộ tham gia công tác lập pháp tuy đã được nâng cao về trình độ, nhưng vẫn còn sự chênh lệch về năng lực chuyên môn, kỹ năng lập pháp. Bên cạnh đó, nguồn lực về thời gian, nhân lực và điều kiện bảo đảm cho việc nghiên cứu, xây dựng luật chuyên sâu còn hạn chế.

#### \*Nguyên nhân của những hạn chế:

- Thực tiễn kinh tế - xã hội thay đổi nhanh, trong khi pháp luật cần thời gian để điều chỉnh.

- Nguồn nhân lực tham gia xây dựng pháp luật ở một số nơi chưa đồng đều về trình độ và kinh nghiệm.

- Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình lập pháp còn có điểm chưa chặt chẽ.

Có thể khẳng định rằng, công tác lập pháp hiện nay đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Tuy nhiên, những hạn chế và bất cập vẫn tồn tại, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lập pháp, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, tăng cường tính đồng bộ, khả thi và ổn định của hệ thống pháp luật.

Việc nhận diện đúng và đầy đủ những kết quả cũng như hạn chế của công tác lập pháp là cơ sở quan trọng để đề ra các giải pháp phù hợp, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động lập pháp trong thời gian tới.

## ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC LẬP PHÁP

Quá trình đổi mới hoạt động lập pháp hiện nay thường tập trung vào các nội dung lớn sau:

### 1. Đổi mới tư duy lập pháp:

Đổi mới công tác lập pháp trước hết

cần bắt đầu từ đổi mới tư duy lập pháp, chuyên mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ, kiến tạo phát triển. Pháp luật phải hướng tới việc tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Rút ngắn thời gian nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan đề xuất, soạn thảo, thẩm tra và thông qua luật. Đổi mới cách thức thảo luận, biểu quyết tại Quốc hội.

*2. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách:*

Chính sách là nền tảng của pháp luật. Do đó, cần chú trọng hơn nữa khâu xây dựng và phân tích chính sách trước khi ban hành luật, bảo đảm chính sách được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động đầy đủ và khoa học. Chú trọng đánh giá tác động chính sách trước khi soạn thảo luật. Quy định rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, hạn chế “luật khung, luật ổng”. Tăng cường căn cứ khoa học và thực tiễn.

*3. Hoàn thiện quy trình lập pháp theo hướng dân chủ, minh bạch, đồng bộ:*

Cần tiếp tục hoàn thiện quy trình lập pháp theo hướng tăng cường sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lập pháp cần được đẩy mạnh nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất giữa các luật. Khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu khả thi. Luật hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng.

*4. Tăng cường vai trò của Quốc hội và đại biểu Quốc hội:*

Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của đại biểu trong xây dựng luật. Nâng cao chất lượng thảo luận, tranh luận chính sách. Gắn hoạt động lập pháp với giám sát việc thi hành pháp luật.

*5. Mở rộng sự tham gia của Nhân dân, chuyên gia và doanh nghiệp:* Lấy ý kiến rộng rãi Nhân dân, đối tượng chịu tác động của luật. Tăng cường phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Lắng nghe ý kiến chuyên gia, nhà khoa học.

*6. Gắn lập pháp với yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế:*

Phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thực hiện các cam kết quốc tế. Tạo hành lang pháp lý cho đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÚC ĐẨY CÔNG TÁC LẬP PHÁP

Để tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, Việt Nam tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, luật hóa các cơ chế mới (như sandbox), ứng dụng công nghệ số trong quy trình xây dựng luật, nâng cao chất lượng dự báo chính sách, và phát huy vai trò kiến tạo phát triển của pháp luật để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giải quyết các “điểm nghẽn”, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, và đảm bảo pháp luật đi trước, mở đường cho sự phát triển.

*1. Đổi mới tư duy và phương thức làm luật:*

- Hướng tới nền lập pháp hiện đại, linh hoạt, kiến tạo, phục vụ phát triển nhanh và bền vững.

- Phát huy vai trò “đi trước một bước về thể chế”, làm sao để pháp luật dẫn dắt sự phát triển.

- Tăng cường nghiên cứu thực tiễn, đánh giá tác động chính sách kỹ lưỡng trước khi ban hành.

*2. Hoàn thiện thể chế và pháp luật:*

- Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững, đặc biệt là luật hóa các cơ chế thử nghiệm (sandbox).

- Nâng cao chất lượng dự báo chính sách, xây dựng đội ngũ “kiến trúc sư thể chế” có tư duy toàn diện.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch; mở rộng sự tham gia của người dân, chuyên gia, nhà khoa học.

### 3. Ứng dụng công nghệ số và nâng cao hiệu quả thực thi:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ quy trình xây dựng pháp luật.

- Nâng cao công tác giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản.

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả pháp luật sau ban hành, xử lý kịp thời “điểm nghẽn” pháp lý.

- Số hóa quy trình xây dựng và ban hành luật. Công khai, minh bạch thông tin dự thảo luật trên môi trường số. Hỗ trợ đại biểu tiếp cận tài liệu, dữ liệu nhanh và chính xác.

### 4. Tăng cường giám sát và giải quyết vướng mắc:

- Tăng cường đối thoại, lắng nghe phản ánh của doanh nghiệp, người dân để giải quyết khó khăn.

- Nâng cao trách nhiệm phòng ngừa vi phạm, xử lý nghiêm tham nhũng, tiêu cực, tránh “hình sự hóa” quan hệ kinh tế.

- Kịp thời phát hiện bất cập để sửa đổi, bổ sung.

### 5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn thảo, lấy ý kiến và quản lý văn bản pháp luật.

Công tác lập pháp giữ vai trò then chốt trong xây dựng Nhà nước pháp quyền. Việc nhìn nhận đúng thực trạng và thực hiện đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng công tác lập pháp hướng tới mục tiêu: Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giải quyết các nút thắt về thể chế, đảm bảo pháp luật thực sự là công cụ kiến tạo phát triển. Vì vậy, tiếp tục đổi mới công tác lập pháp trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu tất yếu, xuất phát từ nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới. Việc đổi mới cần được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, từ tư duy lập pháp, quy trình xây dựng pháp luật đến tổ chức thực hiện. Chỉ khi công tác lập pháp thực sự chất lượng, hiệu quả thì pháp luật mới trở thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị quyết số 66-NQ/TW (2025) về đổi mới lập pháp, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước - nêu các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật trong giai đoạn mới.
2. Quy định của Quốc hội Việt Nam về cải cách quy trình lập pháp, yêu cầu đổi mới tư

duy xây dựng pháp luật, tăng tính thực tiễn, hiệu quả của hệ thống pháp luật.

3. Nghị quyết số 27-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương) về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
4. Tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp (Báo Công an Nhân dân điện tử)